

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh và bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường N, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1987; nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2019 đến nay, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường N: Ông Trương Thanh T, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Đ; có mặt.

- Bị hại:

Công ty Đ, địa chỉ trụ sở: Số X đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Hồng Q, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc H, chức vụ: Giám đốc Đ; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Trường T, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đại T, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Khánh V, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị Kim T, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 28-12-2019, Nguyễn Trường N (bị cáo trong vụ án) đang ngủ tại nhà ở thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghe có tiếng nhạc đám cưới trong Xóm, do trước đó có sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Trường N không ngủ được, bực bội và nảy sinh ý định đốt Trạm biến áp L, X làm mất điện để không có nhạc nữa. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Trường N lấy 01 hộp nhựa màu trắng dùng đựng sữa, ra xường mộc của mình phía sau nhà rót hóa chất dùng làm dung môi để pha chế sơn, dầu bóng...(thường gọi là xăng thơm) từ can nhựa vào hộp rồi mang đèn pin, bật lửa cùng hộp nhựa đựng xăng thơm đi bộ đến Trạm biến áp L, dọi đèn quan sát. Thấy hộp aptomat (áp tô mát) mở, Nguyễn Trường N đến đập các aptomat xuống (vị trí ngắt nguồn điện đầu ra) làm mất nguồn điện đầu ra rồi mang đèn pin, bật lửa, hộp nhựa đựng xăng thơm đi về. Khi đang trên đường về nhà thì thấy có điện trở lại, biết có người đã bật aptomat đóng điện trở lại nên Nguyễn Trường N quay lại Trạm biến áp, mở cửa hộp aptomat, đập tất cả các aptomat xuống làm mất điện đầu ra, đóng cửa hộp, đổ xăng thơm lên phía trên hộp, vứt hộp nhựa, bật lửa đốt, xăng thơm cháy thì N vứt đèn pin lại, cầm bật lửa đi về. Trên đường về, N lại thấy có điện trở lại, biết có người đã đến đóng điện (đóng aptomat) trở lại, N về nhà, ra xường mộc lấy nhiều giẻ lau (áo quần cũ làm giẻ lau khi làm mộc) cho vào 01 bao tải lác rồi lấy dây cao su có móc kim loại ở hai đầu, mang theo chiếc can loại 05 lít, có khoảng một nửa xăng thơm bên trong, bao tải đến Trạm biến áp L bằng xe mô tô biển số đăng ký (BĐK): 73H1-119.XX. Đến nơi, Nguyễn Trường N đổ xăng thơm vào bao tải, trèo lên Trạm, ném bao tải cho mắc lại bên trên Máy biến áp, móc một đầu dây cao su vào giữa bao tải, thả dây cao su xuống rồi xuống châm lửa đốt cháy dây cao su cho cháy lên bao tải rồi ra về, sau đó, N nghe có tiếng nổ phát ra từ Trạm biến áp, trong thôn mất điện, biết Trạm biến áp đã bị cháy, nổ nên về nhà ngủ.

Ngoài ra, khoảng 8 giờ sáng ngày 29-12-2019, nghe tiếng loa phóng thanh của Thôn, Nguyễn Trường N khó chịu, không ngủ được nên điều khiển xe mô tô

BĐK: 73H1-119.XX đến trụ sở UBND xã X, huyện Q để yêu cầu tắt loa. Đến nơi, không thấy có ai, cổng trước khóa, N trèo qua tường rào, vào sân, nhặt đá ném vào cửa các phòng trụ sở làm vỡ 11 tấm kính thủy tinh (với nhiều kích cỡ khác nhau, có tổng giá trị thiệt hại là 1.300.000 đồng). Sau đó, Nguyễn Trường N điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Trường T (đang là Chủ tịch UBND xã X) gây sự với ông T về việc bật loa phóng thanh làm N mất ngủ; dùng đá ném trúng vào ông T làm ông T bị thương nhẹ ở tay trái, ông T tri hô, mọi người đến không chế được Nguyễn Trường N (ông T từ chối giám định), N tự giác khai nhận hành vi đốt Trạm biến áp L.

Ngày 29-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan CSĐT) tiến hành thu giữ 01 sản phẩm cháy (than tro màu đen) tại hiện trường vụ cháy Trạm biến áp L.

Tại Bản Kết luận định giá số 01/TC-KH-KLĐG, ngày 03-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q định giá tài sản là vật chứng trong vụ án gồm: 01 máy biến áp 22/0,4kV – 180kVA đã qua sử dụng, bị vỡ sứ cao thế gây cháy máy; 32m cáp liên lạc Cu/XLPE 120 đã qua sử dụng bị cháy; 10m cáp vặn xoắn ABC4x95 đã qua sử dụng bị cháy; 03 dây chì 6K đã qua sử dụng bị nổ đứt có tổng giá trị thiệt hại là 39.850.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 192/C09(Đ4), ngày 10-3-2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Viện Khoa học hình sự kết luận: Mẫu sản phẩm cháy (than tro màu đen) trong vụ án gửi giám định không tìm thấy dấu vết của xăng, dầu.

Ngày 29-12-2019, Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 bật lửa ga hình hộp, bằng nhựa, màu đỏ, có kích thước (7,8x2,1)cm, trên thân có khắc chữ GIL, bên trong có chất lỏng, đã qua sử dụng (do một người phát hiện tại hiện trường Trạm biến áp L bị cháy thấy hiện tượng khác thường nên giao nộp cho Công an xã X); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLAD, màu đen-đỏ, BĐK: 73H1-119.XX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Thị H; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô mang tên Võ Thị H.

Ngày 25-3-2020, Cơ quan CSĐT trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLAD, màu đen-đỏ, BĐK: 73H1-119.XX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô cho ông Nguyễn Trường T, là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15-3-2020, ông Nguyễn Trường T và bà Nguyễn Thị N (bố mẹ của Nguyễn Trường N), theo yêu cầu của Bị cáo, đã bồi thường thiệt hại cho Bị hại (Đ) số tiền 20.000.000 đồng, thay cho Nguyễn Trường N.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Nguyễn Trường N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 22 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trường N về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trường N đã thực hiện như Cáo trạng truy tố: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 28-12-2019, bị cáo Nguyễn Trường N đang ngủ tại nhà ở thôn L, xã X, huyện Q nghe có tiếng nhạc đám cưới trong Xóm, do trước đó có sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Trường N, không ngủ được, bực bội và nảy sinh ý định đốt Trạm biến áp L, X làm mất điện để không có nhạc nữa. Sau đó, Nguyễn Trường N lấy 01 hộp nhựa màu trắng dùng đựng sữa, ra xưởng mộc của mình phía sau nhà rút xăng (loại xăng thơm) từ can đựng xăng vào hộp nhựa rồi mang đèn pin, bật lửa cùng hộp nhựa đựng xăng đi bộ đến Trạm biến áp L. Thấy hộp aptomat (áp tô mát) mở, Nguyễn Trường N đến đập aptomat xuống làm mất điện đầu ra rồi mang các dụng cụ ra về. Khi đang trên đường về nhà thì thấy có điện trở lại, biết có người đã bật aptomat nên Nguyễn Trường N quay lại Trạm biến áp, mở cửa hộp aptomat, đập aptomat xuống, đóng cửa hộp, đổ xăng lên phía trên hộp, bật lửa đốt, xăng cháy thì N vút đèn pin lại, cầm bật lửa đi về. Trên đường về, N lại thấy có điện trở lại, biết có người đã đến đóng điện, N về xưởng mộc lấy nhiều giẻ lau cho vào 01 bao tải lác rồi lấy dây cao su có móc kim loại ở hai đầu, mang theo can xăng, bao tải, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1-119.XX đến Trạm biến áp L. Đến nơi, Nguyễn Trường N đổ xăng vào bao tải, trèo lên Trạm, ném bao tải cho mắc lại bên trên, móc một đầu dây cao su vào giữa bao tải, thả dây cao su xuống rồi xuống, châm lửa đốt cháy dây cao su cho cháy lên bao tải rồi ra về, sau đó, N nghe có tiếng nổ phát ra từ Trạm biến áp, trong thôn mất điện, biết Trạm biến áp đã bị cháy nổ nên về nhà ngủ. Hành vi phạm tội của Bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho Bị hại là 39.850.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản nên giữ nguyên quyết định truy tố. Xét thấy Bị cáo có sử dụng ma túy; ngoài ra, Bị cáo còn có hành vi vi phạm pháp luật khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội; không có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân lương thiện, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS; có Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS; Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng nên áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Trường N với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị; tiêu hủy 01 sản phẩm cháy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Xe mô tô BDK 73H1-119.XX và các giấy tờ về xe là của ông Nguyễn Trường T, được xử lý trả lại cho ông T trong giai đoạn điều tra nên không còn phải xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty Đ bị thiệt hại 39.850.000 đồng do tội phạm gây ra, đã được bồi thường 20.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường tiếp 19.850.000 đồng nên áp dụng các điều 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc Bị cáo bồi thường đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trường N khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; loại hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, nhất trí với lời bào chữa, ý kiến của Luật sư bào chữa cho mình; nhận thức được tội lỗi của mình, hậu quả gây ra cho Bị hại, cho xã hội;

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; tích cực làm việc, lao động để có thu nhập chính đáng giúp đỡ gia đình; bồi thường cho Bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường N thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên là đúng. Tuy nhiên, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do bị áp lực công việc, bức bối, khó chịu trong người khi có tác động ngoại cảnh làm bị cáo Nguyễn Trường N mất ngủ, căng thẳng dài ngày, với động cơ đơn giản là tránh tác động bên ngoài, với mục đích làm cho không còn điều kiện ngoại cảnh tác động nữa nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bình tĩnh trở lại, Bị cáo nhận thức được tội lỗi của mình nên tự giác khai báo về việc phạm tội khi chưa bị phát hiện; ăn năn, hối cải; tự giác nhận trách nhiệm nên đã yêu cầu, vận động thân nhân bồi thường thiệt hại cho Bị hại được một phần là 20.000.000 đồng; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên đề nghị được áp dụng Điều 54 của BLHS để xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS.

Đại diện Bị hại: Ông Phạm Ngọc H trình bày: Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường N, đề nghị Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, Bị cáo đã thành khẩn, tự giác khai báo nên vụ án đã được phát hiện, đồng thời cũng đã có trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho Bị hại nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, thiệt hại do tội phạm gây ra trong vụ án không chỉ đối với máy móc, thiết bị hư hỏng cần phải thay thế mà các thiệt hại khác như chi phí thay thế, lắp đặt máy móc, thiết bị để vận hành trở lại Trạm biến áp L. Vì hoàn cảnh gia đình Bị cáo khó khăn nên Bị hại tự chịu, không yêu cầu bồi thường phía các chi phí này, mà chỉ yêu cầu Bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại về máy móc, thiết bị hư hỏng là 39.850.000 đồng; Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn lại 19.850.000 đồng phải tiếp tục bồi thường; yêu cầu bồi thường kịp thời để Bị hại giải quyết vấn đề tài chính đã bỏ ra để khắc phục hậu quả hư hỏng Trạm, đáp ứng yêu cầu dịch vụ cung cấp điện năng cho khách hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Trường T trình bày: Tài sản xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLAD, màu đen-đỏ, BDK 73H1-119.XX là của Ông (Nguyễn Trường T), Ông không biết việc Nguyễn Trường N đã sử dụng vào việc phạm tội, nay Xe đã được trả lại cho Ông nên Ông không có yêu cầu gì thêm. Do Nguyễn Trường N đang sinh sống cùng gia đình nên theo yêu cầu, vận động của Nguyễn Trường N, gia đình Ông đã bồi thường cho Bị hại được 20.000.000 đồng, số còn lại, Gia đình sẽ có trách nhiệm trong việc bồi thường của Nguyễn Trường N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trường N thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28-12-2019, bị cáo Nguyễn Trường N nghe có tiếng nhạc đám cưới trong Xóm, vì trước đó có sử dụng ma túy nên khó chịu, bức bối, không ngủ được và nảy sinh ý định cắt nguồn điện cung cấp cho thôn L, xã X. N đến Trạm biến áp L của Công ty Đ đặt tại thôn L (Trạm biến áp), 02 lần cắt điện (đập aptomat xuống) nhưng do có người đóng aptomat lên, nguồn điện được cung cấp trở lại nên N khai đã mang nguyên liệu (giẻ lau đựng trong bao tải, dây cao su), hóa chất làm dung môi pha chế các loại sơn, dầu bóng (thường gọi là xăng thơm) đến thực hiện việc đốt Trạm biến áp. Hậu quả do hành vi của Bị cáo gây ra làm Trạm biến áp L bị cháy, gây nổ, thiệt hại thiết bị gồm: 01 máy biến áp 22/0,4kV – 180kVA vỡ sứ cao thế, cháy máy; 32m cáp liên lạc Cu/XLPE 120 bị cháy; 10m cáp vặn xoắn ABC4x95 bị cháy; 03 dây chì 6K bị nổ đứt, với tổng giá trị thiệt hại là 39.850.000 đồng, không thể sửa chữa, cần phải thay thế. Căn cứ vào tài liệu về giám định, vật chứng tại hiện trường được thu giữ thì chưa có đủ cơ sở để xác định việc đốt Trạm biến áp của Bị cáo có sử dụng chất nguy hiểm về cháy, nổ nhưng hậu quả xảy ra trên thực tế này là do hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Trường N thực hiện việc đốt đã gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi thuộc lỗi cố ý, với động cơ phá hỏng Trạm biến áp, mục đích làm cho mất điện trong khu vực; là người có năng lực trách nhiệm hình sự đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang; ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn. Xét thấy Bị cáo không có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân lương thiện, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất vụ án và các tình tiết khác mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường N:*

Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của BLHS: “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*”.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng. Có đại diện Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự. Do tính chất vụ án tương đối nghiêm trọng, tội phạm do Bị cáo gây ra tác động ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và có thể gây ra các thiệt hại khác cả của người sử dụng điện trong khu vực và của Bị hại, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS, cũng không có cơ sở để áp dụng Điều 54 của BLHS đối với Bị cáo.

Về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của UBND xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác do Nguyễn Trường N thực hiện ngày 29-12-2019 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, không xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này, cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm hành chính (Quyết định số 004600A/QĐ-XPHC, ngày 06-4-2020 của Công an huyện Q xử phạt tiền, mức 6.000.000 đồng đối với Nguyễn Trường N), việc xử lý các vật chứng thu giữ trong vụ việc này do cơ quan chức năng giải quyết, theo quy định của pháp luật.

[4] *Về vật chứng*: Bạt lửa của bị cáo Nguyễn Trường N đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị; 01 sản phẩm cháy không có giá trị nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô BDK 73H1-119.17 và các giấy tờ về xe là của ông Nguyễn Trường T, ông T không có lỗi trong việc sử dụng xe của bị cáo Nguyễn Trường N; đã được cơ quan chức năng xử lý trả lại cho ông T trong giai đoạn điều tra, đúng theo quy định của pháp luật nên không còn phải xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là Công ty Đ bị thiệt hại 39.850.000 đồng do tội phạm gây ra, đã được bồi thường 20.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường tiếp 19.850.000 đồng nên buộc bị cáo Nguyễn Trường N phải bồi thường đầy đủ theo quy định tại các điều 275, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[6] *Về án phí*: Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trường N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường N phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường N 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa; 01 sản phẩm cháy đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q quản lý, có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Trường N phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công ty Đ, do Đ Q trực tiếp nhận số tiền 39.850.000 đồng, đã bồi thường được 20.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp là 19.850.000 đồng (mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Trường N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 992.500 đồng (*chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Đại diện Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGGT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo